

TÀI LIỆU ÔN HÈ

ĐỀ SỐ 12

Bài 1: Tính bằng cách thuận tiện nhất :

a) $9 - 8 + 7 - 6 + 5 - 4 + 3 - 2 + 1 - 0$

b) $815 - 23 - 77 + 185$

Bài 2: Tìm số có hai chữ số, biết rằng khi viết thêm chữ số 2 vào bên trái số đó ta được số mới gấp 9 lần số đã cho.

Bài 3: Trong túi có ba loại bi: bi đỏ, bi vàng và bi xanh. Biết rằng số bi của cả túi nhiều hơn tổng số bi vàng và bi đỏ là 15 viên, số bi xanh ít hơn số bi vàng là 3 viên và nhiều hơn bi đỏ là 4 viên. Hỏi trong túi có bao nhiêu viên bi?

Bài 4: Một hình vuông có chu vi là 24cm. Một hình chữ nhật có chiều rộng bằng cạnh của hình vuông và biết 3 lần cạnh hình vuông thì bằng 2 lần chiều dài hình chữ nhật. Tính diện tích mỗi hình đó.

Bài 5: Bạn Tâm được $\frac{1}{3}$ gói kẹo nhỏ, bạn Thắng được $\frac{1}{5}$ gói kẹo to, như vậy hai bạn được số kẹo bằng nhau. Biết số kẹo ở gói to nhiều hơn số kẹo ở gói nhỏ là 20 cái. Hỏi mỗi gói kẹo có bao nhiêu cái?

ĐÁP ÁN ĐỀ ÔN TẬP SỐ 12

Bài 1: Tính bằng cách thuận tiện nhất :

$$\begin{aligned} \text{a) } & 9 - 8 + 7 - 6 + 5 - 4 + 3 - 2 + 1 - 0 \\ &= (9 - 8) + (7 - 6) + (5 - 4) + (3 - 2) + (1 - 0) \\ &= 1 + 1 + 1 + 1 + 1 \\ &= 5 \end{aligned}$$

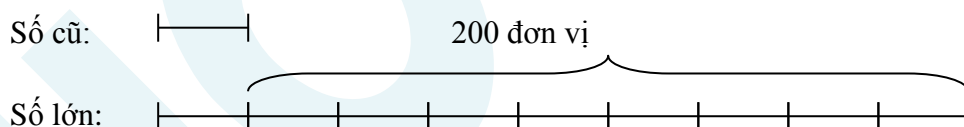
$$\begin{aligned} \text{b) } & 815 - 23 - 77 + 185 \\ &= (815 + 185) - (23 + 77) \\ &= 1000 - 100 \\ &= 900 \end{aligned}$$

Bài 2: Tìm số có hai chữ số, biết rằng khi viết thêm chữ số 2 vào bên trái số đó ta được số mới gấp 9 lần số đã cho.

Bài giải

Khi viết thêm chữ số 2 vào bên trái số có hai chữ số thì số đó tăng lên 200 đơn vị.

Ta có sơ đồ sau:



200 đơn vị ứng với số phần là: $9 - 1 = 8$ (phần)

Số cũ là: $200 : 8 = 25$

Đáp số: 25

Bài 3: Trong túi có ba loại bi: bi đỏ, bi vàng và bi xanh. Biết rằng số bi của cả túi nhiều hơn tổng số bi vàng và bi đỏ là 15 viên, số bi xanh ít hơn số bi vàng là 3 viên và nhiều hơn bi đỏ là 4 viên. Hỏi trong túi có bao nhiêu viên bi?

Bài giải

Số bi của cả túi nhiều hơn tổng số bi vàng và bi đỏ là 15 viên tức là số bi xanh là 15 viên.

Số bi vàng là: $15 + 3 = 18$ (viên)

Số viên bi đỏ là: $15 - 4 = 11$ (viên)

Trong túi có tất cả số viên bi là: $15 + 18 + 11 = 44$ (viên)

Đáp số: 44 viên

Bài 4: Một hình vuông có chu vi là 24cm. Một hình chữ nhật có chiều rộng bằng cạnh của hình vuông và biết 3 lần cạnh hình vuông thì bằng 2 lần chiều dài hình chữ nhật. Tính diện tích mỗi hình đó.

Bài giải

1 cạnh của hình vuông (hoặc chiều rộng của hình chữ nhật) là: $24 : 4 = 6$ (cm)

3 lần cạnh hình vuông (hoặc 2 lần chiều dài hình chữ nhật) là: $6 \times 3 = 18$ (cm)

Chiều dài hình chữ nhật là: $18 : 2 = 9$ (cm)

Diện tích hình vuông là: $6 \times 6 = 36$ (cm²)

Diện tích hình chữ nhật là: $9 \times 6 = 54$ (cm²)

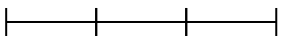
Đáp số: Hình vuông: 36 cm²

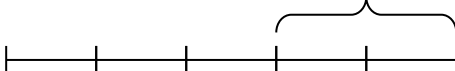
Hình chữ nhật: 54 cm²

Bài 5: Bạn Tâm được $\frac{1}{3}$ gói kẹo nhỏ, bạn Thắng được $\frac{1}{5}$ gói kẹo to, như vậy hai bạn được số kẹo bằng nhau. Biết số kẹo ở gói to nhiều hơn số kẹo ở gói nhỏ là 20 cái. Hỏi mỗi gói kẹo có bao nhiêu cái?

Bài giải

Ta có sơ đồ sau:

Gói nhỏ:  20 cái

Gói to: 

20 cái kẹo ứng với số phần là: $5 - 3 = 2$ (phần)

1 phần có số cái kẹo là: $20 : 2 = 10$ (cái)

Gói nhỏ có số cái kẹo là: $10 \times 3 = 30$ (cái)

Gói to có số cái kẹo là: $10 \times 5 = 50$ (cái)

Đáp số: Gói nhỏ: 30 cái; Gói to: 50 cái